

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 1
TỪ NGÀY 05/9 ĐẾN NGÀY 06/9

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
THỨ HAI 2/9(Học bù vào ngày 09/9)	1	1	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu học sinh lớp 1	
	2	1	Tiếng Việt	Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T1)	
	3		Tiếng Anh		
	4	2	Tiếng Việt	Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T2)	
	5	1	TNXH	Kể về gia đình (T1)	QCN
	6	1	Đạo đức	Bài 1: Em giữ sạch đôi tay	QCN, QPAN
	7		Rèn chữ	Bài:Các nét cơ bản	
THỨ BA 3/9(Học bù vào ngày 10/9)	1	1	Thể dục	Giới thiệu chung về môn giáo dục thể chất 1. Kiến thức chung	
	2		Tiếng Anh		
	3	3	Tiếng Việt	Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T1)	
	4	4	Tiếng Việt	Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T2)	
	5	1	Toán	Trên - Dưới. Phải - Trái. Trước - Sau. Ở giữa	Thay thế hoạt động stem

	6		Năng khiếu	Năng khiếu	
	7		Ôn Toán	Làm quen sách vở	
THỨ TƯ 4/9(Học bù vào ngày 11/9)	1	5	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T1)	
	2	6	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T2)	
	3	2	Toán	Hình vuông - Hình tròn - Hình tam giác Hình chữ nhật	Thay thế cả bài STEM
	4	1	Âm nhạc	Học hát bài: Lá cờ Việt Nam	
	5		Ôn Toán	Trên - dưới, phải - trái, trước - sau, ở giữa	
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện : Bài: Con cáo và chùm nho	
	7		Ôn Tiếng Việt	Làm quen với đồ dùng học tập	
THỨ NĂM 5/9	1	7	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T3)	
	2		Tin học		
	3	8	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T4)	

	4	2	Thể dục	Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, điểm số (T1)	
	5	3	Toán	Các số 1, 2, 3	
	6	2	TNXH	Kể về gia đình (T2)	
	7		Ôn Toán	Bài: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN – HÌNH TAM GIÁC – HÌNH CHỮ NHẬT	
THỨ SÁU 6/9	1	9	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T5)	
	2	10	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T6)	
	3	11	Tiếng Việt	Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T1)	
	4	1	Mĩ Thuật	Bài 1: Mĩ thuật quanh ta.	
	5	12	Tiếng Việt	Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T2)	
	6	2	HĐTN	Bài 1: Dáng vẻ bên ngoài của em và của bạn	
	7	3	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Em làm việc nhóm	

Thứ Hai, ngày 2 tháng 9 năm 2024

Đạo đức

CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

PPCT: 1

Bài 1: EM GIỮ SẠCH ĐÔI TAY

I. Yêu cầu cần đạt

- + Có ý thức tự chăm sóc, giữ gìn đôi tay
- + Nêu được các việc làm để giữ sạch đôi tay
- + Biết vì sao phải giữ sạch đôi tay
- + Tự thực hiện vệ sinh đôi bàn tay đúng cách.

* Quyền con người:

- Biết trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe.
- Biết bổn phận trẻ em đối với bản thân.
- * Quốc phòng an ninh: hiểu sự cần thiết của rửa tay trước khi ăn và phòng dịch Covid 19

II. Phương tiện dạy học

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Tay thơm tay ngoan” sáng tác Bùi Đình Thảo)
- Máy tính, bài giảng PP

III. Các hoạt động

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Tay thơm tay ngoan” - GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: <ul style="list-style-type: none"> + Bạn nhỏ trong bài hát có bàn tay như thế nào? + <i>Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?</i> - GV góp ý đưa ra kết luận: Để có bàn tay thơm, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hàng ngày. <p>2. Khám phá:</p> <p><i>* Hoạt động 1: Khám phá lợi ích của việc giữ sạch đôi tay</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh, HS thảo luận nhóm 2: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Vì sao em cần giữ sạch đôi tay?</i> + <i>Nếu không giữ sạch đôi tay thì điều gì sẽ xảy ra?</i> - GV lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt. - Kết luận: <ul style="list-style-type: none"> + Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khỏe, luôn khỏe mạnh và vui vẻ hơn. + Nếu không giữ sạch đôi bàn tay sẽ khiến chúng tay bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm yếu... <i>* Hoạt động 2: Em giữ sạch đôi tay</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời Để có bàn tay thơm, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hàng ngày. - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời + Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khỏe, luôn khỏe mạnh và vui vẻ hơn. + Nếu không giữ sạch đôi bàn tay sẽ khiến chúng tay bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm yếu... - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - HS lắng nghe

<p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</p> <p>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Em rửa tay theo các bước như thế nào?</p> <p>- GV gợi ý:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1/ Làm ướt hai lòng bàn tay bằng nước 2/ Xoa xà phòng vào hai lòng bàn tay 3/ Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón tay 4/ Chà từng ngón tay vào lòng bàn tay 5/ Rửa tay sạch dưới vòi nước 6/ Làm khô tay bằng khăn sạch. <p>- Kết luận: Em cần thực hiện đúng các bước rửa tay để có bàn tay sạch sẽ.</p> <p>* Quốc phòng an ninh: Đưa clip 6 bước rửa tay và giảng giải để HS hiểu sự cần thiết của rửa tay trước khi ăn và phòng dịch Covid 19</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>* Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh đôi tay</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm 4, giao nhiệm vụ cho các nhóm lựa chọn bạn đã biết vệ sinh đôi tay.</p> <p>- GV gợi mở</p> <p>- Kết luận: Em cần học tập hành động giữ vệ sinh đôi tay của các bạn tranh 1, 3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 2, 4.</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em chọn hành động nên làm để giữ vệ sinh đôi tay</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi:</p> <p>+ Hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm để giữ sạch đôi tay? Vì sao?</p> <p>- Kết luận: Em cần làm theo các hành động ở tranh 1, 2, 4 để giữ vệ</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p> <p>+ Tranh 1: Rửa tay sạch sẽ</p> <p>+ Tranh 3: Cắt móng tay sạch sẽ</p> <p>- Tranh thể hiện bạn không biết giữ gìn đôi bàn tay:</p> <p>+ Tranh 2: Bạn lau tay bần lên quần áo</p> <p>+ Tranh 4: Bạn dùng tay ngoáy mũi</p> <p>HS chọn những hành động nên làm: tranh 1, 2, 4; hành động không nên làm: tranh 3</p>
--	--

<p>sinh đôi tay; không nên thực hiện theo hành động ở tranh 3.</p> <p><i>* Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: <i>Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch đôi tay</i> - GV nhận xét và điều chỉnh cho HS <p>4. Vận dụng:</p> <p><i>* Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: <i>Em sẽ khuyên bạn điều gì?</i> - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất - Kết luận: Chúng ta cần rửa tay trước khi ăn để bảo vệ sức khỏe của bản thân <p><i>* Quyền con người:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe. - Biết bổn phận trẻ em đối với bản thân <p>.</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận cả lớp về việc làm giữ đôi tay sạch sẽ - Kết luận: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày để có cơ thể khỏe mạnh. - Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS chia sẻ - HS quan sát - HS trả lời - HS chọn - Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh - Bổn phận của trẻ em với bản thân: + Có trách nhiệm với bản thân; không hủy hoại thân thể, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân. + Sống trung thực, khiêm tốn; giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể. + Chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học, không rời bỏ gia đình sống lang thang. - HS lắng nghe - HS thảo luận và nêu - HS lắng nghe
---	--

Đạo đức

CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

PPCT Tiết 1 Bài 1: EM GIỮ SẠCH ĐÔI TAY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS ý thức tự chăm sóc, giữ gìn đôi tay, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

+ Nêu được các việc làm để giữ sạch đôi tay

- + Biết vì sao phải giữ sạch đôi tay
- + Tự thực hiện vệ sinh đôi bàn tay đúng cách.

* QCN:

- + Biết được trẻ em có Quyền được chăm sóc sức khỏe.
- + Biết được trẻ em có bổn phận đối với bản thân.

*QPAN:

- + Hiểu được sự cần thiết của rửa tay trước khi ăn để phòng chống dịch bệnh.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. GV:

- SGK.
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Tay thơm tay ngoan” sáng tác Bùi Đình Thảo)
- Máy tính, bài giảng PP

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Tay thơm tay ngoan” - GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: + Bạn nhỏ trong bài hát có bàn tay như thế nào? + <i>Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?</i> - HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có bàn tay thơm, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hàng ngày. <p>2. Khám phá:</p> <p><i>* Hoạt động 1: Khám phá lợi ích của việc giữ sạch đôi tay</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh, HS thảo luận nhóm 2: + <i>Vì sao em cần giữ sạch đôi tay?</i> + <i>Nếu không giữ sạch đôi tay thì điều gì sẽ xảy ra?</i> - GV lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt. - <i>Kết luận:</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - HS lắng nghe

<p>+ Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khoẻ, luôn khoẻ mạnh và vui vẻ hơn.</p> <p>+ Nếu không giữ sạch đôi bàn tay sẽ khiến chúng tay bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm yếu...</p> <p>* Mỗi trẻ em đều có quyền được chăm sóc sức khỏe.</p> <p>* Hoạt động 2: Em giữ sạch đôi tay</p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</p> <p>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Em rửa tay theo các bước như thế nào?</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>1/ Làm ướt hai lòng bàn tay bằng nước 2/ Xoa xà phòng vào hai lòng bàn tay 3/ Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón tay 4/ Chà từng ngón tay vào lòng bàn tay 5/ Rửa tay sạch dưới vòi nước 6/ Làm khô tay bằng khăn sạch.</p> <p>- Kết luận: Em cần thực hiện đúng các bước rửa tay để có bàn tay sạch sẽ.</p> <p>* Mỗi trẻ em phải có bổn phận đối với bản thân mình.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh đôi tay</p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm 4, giao nhiệm vụ cho các nhóm.</p> <p>- GV yêu cầu: Hãy quan sát các bức tranh và thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh đôi tay.</p> <p>- GV gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ đôi tay:</p> <p>+ Tranh 1: Rửa tay sạch sẽ</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p>
--	--

<p>+ Tranh 3: Cắt móng tay sạch sẽ</p> <p>- Tranh thể hiện bạn không biết giữ gìn đôi bàn tay:</p> <p>+ Tranh 2: Bạn lau tay bẩn lên quần áo</p> <p>+ Tranh 4: Bạn dùng tay ngoáy mũi</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Em cần học tập hành động giữ vệ sinh đôi tay của các bạn tranh 1, 3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 2, 4.</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em chọn hành động nên làm để giữ vệ sinh đôi tay</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi:</p> <p>+ Hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm để giữ sạch đôi tay? Vì sao?</p> <p>- GV gọi mở để HS chọn những hành động nên làm: tranh 1, 2, 4; hành động không nên làm: tranh 3</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Em cần làm theo các hành động ở tranh 1, 2, 4 để giữ vệ sinh đôi tay; không nên thực hiện theo hành động ở tranh 3.</p> <p><i>* Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch đôi tay</p> <p>- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p><i>* Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> <p>- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Chúng ta cần rửa tay trước khi ăn để bảo vệ sức khỏe của bản thân</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày</i></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS chọn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ theo cặp</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận cả lớp về việc làm giữ đôi tay sạch sẽ</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hằng ngày để có cơ thể khoẻ mạnh.</p> <p>* Mỗi HS phải hiểu được sự cần thiết của rửa tay trước khi ăn để phòng chống dịch bệnh.</p> <p>- <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i></p>	
---	--

Thứ Ba, ngày 3 tháng 9 năm 2024

PPCT: 1

TOÁN

TRÊN – DƯỚI. PHẢI – TRÁI. TRƯỚC SAU. Ở GIỮA

I. Yêu cầu cần đạt:

- Xác định được vị trí: *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ.
- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ: *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để mô tả vị trí tương đối các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.
- Quan sát và trình bày được kết quả quan sát thông qua các hoạt động học.
- Hiểu và trình bày được vấn đề toán học do giáo viên đưa ra.
- Vận dụng được kiến thức kỹ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

* STEM:

+ Nhận biết được vị trí, định hướng trong không gian Trên – dưới, Phải – trái, Trước – sau, Ở giữa.

II. Phương tiện dạy học:

- Bộ đồ dùng Toán 1, bảng nhóm: Dùng trong hoạt động thực hành luyện tập.

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu: Học toán lớp 1, chúng ta sẽ được học số, học các phép tính, các hình đơn giản và thực hành lắp ghép, đo độ dài, xem đồng hồ, xem lịch.- GV hướng dẫn HS làm quen với bộ đồ dùng để học toán.- GV hướng dẫn học sinh các hoạt động cá nhân, nhóm, cách phát biểu.	<ul style="list-style-type: none">- Theo dõi - HS làm quen với tên gọi, đặc điểm các đồ dùng học toán

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem tranh khởi động trong SGK. <p>B. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chia lớp theo nhóm bàn - GV cho HS quan sát tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6). - GV đưa ra yêu cầu các nhóm sử dụng các từ <i>Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa</i> để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh. - GV gọi HS lên bảng chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nói về vị trí các bạn trong tranh. - GV nhận xét - GV cho vài HS nhắc lại - GV chú ý học sinh khi miêu tả vị trí cần xác định rõ vị trí của các sự vật khi so sánh với nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm quen với các quy định - HS xem và chia sẻ những gì các em thấy trong SGK - HS chia nhóm theo bàn - HS làm việc nhóm - HS trong nhóm lần lượt nói về vị trí các vật. <p>Ví dụ: Bạn gái đứng sau cây;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày. - HS theo dõi - HS nhắc lại vị trí của các bạn trong hình. - HS theo dõi.
<p>C. Thực hành luyện tập.</p> <p>Bài 1. Dùng các từ <i>Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa</i> để nói về bức tranh sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài - Làm việc nhóm

- GV gọi các nhóm lên báo cáo
- GV nhận xét chung.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời theo yêu cầu :
 - + Kể tên những vật ở dưới gầm bàn.
 - + Kể tên những vật ở trên bàn
 - + Trên bàn có những vật nào bên trái bạn gái?
 - + Trên bàn có những vật nào bên phải bạn gái?
- GV hướng dẫn HS thao tác: lấy và đặt bút chì ở giữa, bên trái là tẩy, bên phải là hộp bút.
- GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.

Bài 2. Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào? Muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?

- GV chiếu bức tranh bài tập 2 lên màn hình.
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn theo hướng dẫn :
 - + Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào?
 - + Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?
- GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.
- GV cùng HS nhận xét

- Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét
- HS kể
 - + Cặp sách, giỏ đựng rác
 - + Bút chì, thước kẻ, hộp bút, quyển sách
 - + Bút chì, thước kẻ
 - + Hộp bút
- HS thực hiện
- HS quan sát
- 2 HS nhắc lại yêu cầu bài
- Làm việc nhóm
 - + Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên phải.
 - + Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên trái.

	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét
<p>Bài 3. a) Thực hiện lần lượt các động tác sau.</p> <p>b) Trả lời câu hỏi: phía trước, phía sau, bên phải, bên trái em là bạn nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đứng dậy lắng nghe và thực hiện yêu cầu của Gv qua trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”: + Giơ tay trái. + Giơ tay phải. + Vỗ nhẹ tay trái vào vai phải. + Vỗ nhẹ tay phải vào vai trái. - GV nhận xét - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào. - GV nhận xét <p>D.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm được <i>cột đèn giao thông xoay</i> và dùng để biểu diễn 3 đèn hiệu giao thông. - Chia sẻ được công dụng của <i>cột đèn giao thông xoay</i> và biểu diễn được sự thay đổi đèn hiệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài - HS chơi trò chơi : Thực hiện các yêu cầu của GV - HS trả lời - HS lắng nghe.

- Học sinh được quan sát một bản mẫu của *cột đèn giao thông xoay* do giáo viên làm sẵn như ở hình 6 và trả lời các câu hỏi ở trang 17, sách HS để tìm hiểu về vật liệu, các bộ phận, màu sắc và hình dạng mỗi bộ phận của *cột đèn giao thông xoay*.

- Sau khi các nhóm hoàn thành *cột đèn giao thông xoay*, học sinh được đề nghị lần lượt cử đại diện nhóm lên trước lớp giới thiệu sản phẩm *cột đèn giao thông xoay* do nhóm thực hiện, đồng thời nêu cách sử dụng *cột đèn giao thông xoay*, biểu diễn 3 trạng thái đèn hiệu giao thông.

- Giáo viên tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí, khích lệ các nhóm có khó khăn hay có kết quả còn hạn chế, cho các nhóm này nêu những vấn đề cần điều chỉnh (nếu có).

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tự đánh giá (phiếu đánh giá sự hợp tác).

- Giáo viên gợi ý hướng cải tiến – sáng tạo: khuyến khích HS về nhà cùng bố mẹ tìm vật liệu và tự làm lại cột đèn giao thông có thêm đèn hiệu cho người đi bộ như gợi ý trong hình 8, 9 trang 19, sách HS.

- Giáo viên có thể giới thiệu một vài thông tin đèn giao thông hiện đại có hiển thị số giây chờ hay tự điều chỉnh thời

- Học sinh cũng được hướng dẫn sử dụng sản phẩm này để biểu diễn sự thay đổi 3 trạng thái của đèn hiệu.

- Học sinh quan sát hình 7, dựa vào các ý có tính định hướng (như ở trang 18, sách HS) để hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.

- Học sinh được yêu cầu nêu các bước làm sản phẩm và giáo viên chốt trình tự thực hiện cũng như điều chỉnh, bổ sung nếu cần.

- Lắng nghe

<p>gian chờ như gợi ý trong mục STEM và cuộc sống ở sách HS trang 19.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Những điều em học hôm nay giúp ích gì được cho em trong cuộc sống. - Khi tham gia giao thông em đi đường bên nào? - Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo vốn sống của bản thân - Đi bên phải - HS trả lời
<ul style="list-style-type: none"> - Trong cuộc sống có rất nhiều quy tắc liên quan đến “phải - trái” khi mọi người làm việc theo các quy tắc thì cuộc sống trở nên có trật tự. - Về nhà, các em tìm hiểu thêm những quy định liên quan đến “phải - trái”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Lắng nghe

Thứ Tư, ngày 4 tháng 9 năm 2024

PPCT: 2

Toán

HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN

HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT

BÀI HỌC STEM DỤNG CỤ GẤP ÁO

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật (ghép các hình chữ nhật thành *dụng cụ gấp áo* có hình chữ nhật).
- Nêu được sự cần thiết và làm được một số việc phù hợp để sắp xếp đồ dùng cá nhân, nhà ở gọn gàng, ngăn nắp (cần xếp quần áo cho gọn).
- Nêu được tên một số công cụ (kéo, thước, bút, băng dính,...), vật liệu (giấy bìa cứng,...), sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra *dụng cụ gấp áo* (bìa cứng, băng dính, kéo,...) và biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn.
- Hợp tác được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác, trung thực trong đánh giá sản phẩm nhóm mình và nhóm bạn.
- Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản vật liệu và đồ dùng học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

I. Đồ dùng dạy học

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Các phiếu đánh giá (phụ lục)
- Một bản mẫu *dụng cụ gấp áo* (giáo viên tự làm).
- Dụng cụ và vật liệu giáo viên chuẩn bị cho một nhóm học sinh như trong sách HS trang 22 (tham khảo thêm SGK).

2. Chuẩn bị của học sinh

- Mỗi nhóm học sinh cần chuẩn bị thêm: Bộ đồ dùng học tập STEM (kéo, keo khô, bút sáp màu), 1 chiếc áo thun ngắn tay và Bộ Thực hành Toán (Bộ hình phẳng).

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1 Khởi động.</p> <p><i>a) Khởi động</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh nghe Câu chuyện STEM về hai mẹ con đang gấp áo.- Học sinh quan sát hình 1 trong sách HS trang 20 và tiếp nhận câu hỏi: “<i>Làm thế nào để gấp áo nhanh và đều?</i>” <p><i>b) Giao nhiệm vụ</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh được yêu cầu đọc to các yêu cầu của sản phẩm <i>dụng cụ gấp áo</i> ở phần Thử thách STEM trong sách HS trang 21 và được giải thích để hiểu rõ (nếu cần).	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh nghe câu chuyện hai mẹ con đang gấp áo.- Đại diện các nhóm lên chia sẻ: + Cần có dụng cụ gấp áo- Dụng cụ có dạng hình chữ nhật- Dùng để gấp áo nhanh và đều- Dễ sử dụng và gấp gọn sau khi dùng- Trang trí đẹp

1. Hoạt động 2: Kiến thức STEM

▪ Mục tiêu

- Học sinh nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình với bộ đồ dùng học tập (ghép hình theo mẫu và ghép hình sáng tạo).

▪ Tổ chức hoạt động

a) Hoạt động thực hành “Những mảnh ghép kì diệu”.

- Học sinh làm việc cá nhân, sử dụng các thẻ hình trong bộ Thực hành Toán (Bộ hình phẳng) của học sinh như hình 2 (sách HS trang 21) và lần lượt gọi tên từng thẻ hình này.

- Học sinh quan sát hình 3 trong sách HS trang 21 và lần lượt ghép các thẻ hình lên bảng cài để được các hình giống như mẫu a, b, c.

- Học sinh trả lời câu hỏi: “*Mỗi hình được ghép từ các hình cơ bản nào?*” và được các bạn khác, giáo viên nhận xét, đánh giá câu trả lời.

b) Hoạt động thực hành “Ghép hình theo mẫu”

- Học sinh được yêu cầu làm việc theo nhóm, lấy 2 thẻ hình tam giác và 1 thẻ hình vuông trong bộ Thực hành Toán

- Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tròn.

- HS ghép

- Hình a: gồm có 2 hình chữ nhật

- Hình b: gồm 2 hình vuông, 1 hình chữ nhật, 2 hình tam giác, 1 hình tròn.

- Hình c: gồm 2 hình tròn, 1 hình chữ nhật, 1 hình vuông

- HS thực hiện

(Bộ hình phẳng) để ghép thành hình 4, hình 5 như trong sách HS trang 21.

- Học sinh nhận xét chéo nhau phần hình ghép của bạn trong nhóm giống hay chưa giống hình mẫu.

c) Hoạt động “Ghép hình sáng tạo”

- Học sinh tiếp tục được tổ chức làm việc theo nhóm, sử dụng các thẻ hình trong bộ đồ dùng Thực hành Toán để ghép thành hình có ý nghĩa (con vật, cây cối, đồ vật,...), sau đó nêu tên hình ghép, các hình đã dùng để ghép, số lượng hình mỗi loại đã dùng để ghép.

- Học sinh được chốt kiến thức: từ các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, ta có thể ghép thành nhiều hình có ý nghĩa khác nhau.

2. Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng

▪ Mục tiêu

- Làm được *dụng cụ gấp áo* từ các vật liệu được giáo viên chuẩn bị, theo các tiêu chí đã được đưa ra và dùng *dụng cụ gấp áo* để gấp nhanh một số áo ngắn.

- Đánh giá được các tiêu chí mà sản phẩm *dụng cụ gấp áo* đã đạt được và đánh giá được mức độ hợp tác của các thành viên trong nhóm.

▪ Tổ chức hoạt động

a) Đề xuất và lựa chọn giải pháp

➤ Em làm gì

- HS nhận xét

- HS thực hiện

- HS quan sát và trả lời

- Học sinh được quan sát một *dụng cụ gấp áo* do giáo viên chuẩn bị (mô hình giáo viên làm hoặc dụng cụ thật như hình 7 trang 22 trong sách HS) và trả lời các câu hỏi định hướng trong sách để tìm hiểu về hình dạng, vật liệu, các bộ phận, số lượng.

- Học sinh cũng được cho quan sát cách sử dụng dụng cụ này để gấp áo (do giáo viên làm mẫu hoặc xem 1 đoạn video minh họa cách sử dụng) theo gợi ý ở hình 8 (trang 22 trong sách HS).

- Học sinh tiếp tục tìm cách trả lời các câu hỏi ứng với hình minh họa 9 (trang 23 trong sách HS) để xác định cách ghép các tấm bìa hình chữ nhật và các vị trí cần dán băng dính.

➤ *Em làm như thế nào?*

- Học sinh dựa vào các gợi ý dẫn dắt (trang 23, sách HS) để hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.

b) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá

➤ *Em tạo sản phẩm*

- Mỗi nhóm nhận các đồ dùng, vật liệu là 4 tấm bìa các-tông, băng dính và kéo; phân công nhiệm vụ và cùng nhau làm *dụng cụ gấp áo* của nhóm.

+ Dụng cụ có dạng hình chữ nhật

+ Được ghép bởi 4 hình: 2 hình chữ nhật và 2 hình vuông

- Các miếng bìa màu vàng, màu xanh, màu xanh dương được gấp

- Gấp các miếng bìa theo thứ tự 1,2, 4

- Cần dán băng dính ở bìa 1,3,2

- Ghép 4 miếng bìa

- Đánh dấu vị trí cần dán băng dính vào bìa

- Dán băng dính

- Vẽ hình trang trí

- HS thực hiện

- Trong khi học sinh làm sản phẩm, giáo viên nhắc nhở các nhóm giữ vệ sinh, cẩn thận khi sử dụng kéo.

➤ *Em kiểm tra*

- Học sinh kiểm tra sản phẩm bằng cách dùng *dụng cụ gấp áo* để xoay đầu, mình, tay, chân, và biểu diễn một số tư thế của người khi đang vận động.

- Học sinh đánh dấu vào Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm (Phụ lục) để đánh giá các tiêu chí đã thoả mãn.

c) *Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh*

➤ *Em trình diễn*

- Sau khi các nhóm hoàn thành *dụng cụ gấp áo*, học sinh được đề nghị lần lượt cử đại diện nhóm lên trước lớp giới thiệu sản phẩm do nhóm thực hiện, đồng thời nêu cách sử dụng *dụng cụ gấp áo* là để gấp áo nhanh và đều, đồng thời biểu diễn gấp áo thi đua giữa các nhóm.

- Giáo viên tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí, khích lệ các nhóm có khó khăn hay có kết quả còn hạn chế, cho các nhóm này nêu những vấn đề cần điều chỉnh (nếu có).

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tự đánh giá (phiếu đánh giá sự hợp tác).

➤ *Cải tiến – Sáng tạo*

- Giáo viên gợi ý hướng **cải tiến – sáng tạo**: dán băng dính ở cả hai mặt để dụng cụ chắc chắn

hơn; cùng bố mẹ tìm cách gấp

- HS kiểm tra

- HS tham gia đánh giá

- HS giới thiệu dụng cụ gấp áo và cách dùng

- Dùng dụng cụ để thi gấp áo với các nhóm khác.

những chiếc áo lớn.

- Giáo viên có thể giới thiệu một vài thông tin về máy gấp áo tự động như thông tin được gợi ý trong mục **STEM và cuộc sống** ở sách HS trang 24.

III. Phụ lục

1. Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm dụng cụ gấp áo

2. Phiếu đánh giá sự hợp tác

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2
TỪ NGÀY 09/9 ĐẾN NGÀY 13/9

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPC T	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
THỨ HAI 9/9	1	4	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Thể hiện sự nghiêm trang khi chào cờ	
	2	13	Tiếng Việt	A, a (T1)	
	3		Tiếng Anh	Tiếng Anh	
	4	14	Tiếng Việt	A, a (T2)	
	5	3	TNXH	Ngôi nhà của em (T1)	Thay thế hoạt động Stem bài Ngôi nhà mơ ước
	6	2	Đạo đức	Bài 2: Em giữ sạch răng miệng	QCN, QPAN
	7		Rèn chữ	Bài: a	
THỨ BA 10/9	1	3	Thẻ đục	Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, điểm số (T2)	
	2		Tiếng Anh	Tiếng Anh	
	3	15	Tiếng Việt	B, b, dấu huyền (T1)	
	4	16	Tiếng Việt	B, b, dấu huyền (T2)	
	5	4	Toán	Các số 4, 5, 6	

	6		Năng khiếu	Năng khiếu	
	7		Ôn Toán	Ôn các số từ 1 đến 6	
THỨ TU 11/9	1	17	Tiếng Việt	C, c, dấu sắc (T1)	
	2	18	Tiếng Việt	C, c, dấu sắc (T2)	
	3	5	Toán	Các số 7, 8, 9	
	4	2	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lá cờ Việt Nam	
	5		Ôn Toán	Bài: Các số 4,5,6	
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện: Bài: Chó sói và cậu bé chăn cừu	
	7		Ôn Tiếng Việt	BÀI 1: A a	
THỨ NĂM 12/9	1	19	Tiếng Việt	E, e, Ê, ê (T1)	
	2		Tin học	Tin học	
	3	20	Tiếng Việt	E, e, Ê, ê (T2)	QP và AN
	4	4	Thể dục	Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, điểm số (T3)	
	5	6	Toán	Số 0	
	6	4	TNXH	Ngôi nhà của em (T2)	QCN
	7		Ôn Toán	Bài: CÁC SỐ 7, 8, 9	
	1	21	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)	

THỨ SÁU 13/9	2	22	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)	
	3	23	Tiếng Việt	Luyện viết	
	4	2	Mĩ Thuật	Bài 2: Những chấm tròn thú vị (tiết 1)	
	5	24	Tiếng Việt	Luyện viết	
	6	5	HĐTN	Bài 2: Sở thích của em và của bạn	
	7	6	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Tự giới thiệu sở thích của em	

Thứ Hai, ngày 09 tháng 9 năm 2024

TNXH

Chủ đề 1: GIA ĐÌNH

PPCT Tiết 3 + 4

BÀI 2: NGÔI NHÀ CỦA EM (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được địa chỉ nhà, giới thiệu được một cách đơn giản về ngôi nhà của mình
- Phát hiện được nhiều loại nhà ở khác nhau thông qua quan sát hình trong SGK
- Xác định được vị trí, đặc điểm các phòng trong nhà.
- Nhận biết được chức năng của từng phòng trong ngôi nhà
- Yêu quý, biết cách sắp xếp phòng ở và ngôi nhà của mình.
- Trẻ em điều có Quyền có nơi ở.

II. Phương tiện dạy học:

- + Phóng to hình trong SGK (nếu)
- + Chuẩn bị một số tranh ảnh về các loại nhà ở của gia đình ở miền núi, đồng bằng, của đồng bào các dân tộc (Tây Nguyên, miền núi phía bắc)
- HS:
- + Giấy màu, bút màu, kéo nhỏ, hồ dán
- + Suu tầm một số tranh ảnh về nhà ở, đồ vật (đồ chơi) về cách loại đồ dùng trong gia đình.

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Khởi động: - GV tổ chức cho HS giải câu đố rồi dẫn dắt vào tiết học mới. Câu đố (suu tầm)	- HS theo dõi

<p>Cái gì để tránh nắng mưa Đêm được an giấc xưa nay vẫn cần? – (Là cái gì) Cái gì để trú nắng mưa, Mà ai cũng biết từ xưa đến giờ? – (Là cái gì?)</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời những câu hỏi: +Nhà bạn Minh ở đâu? +Quang cảnh xung quanh có đặc điểm gì?), -Kết luận: Nhà của Minh ở trong khu chung cư cao tầng, xung quanh có nhà phố (nhà liền kề), đường phố, sân chơi, bãi cỏ, ... - Mỗi trẻ em điều có Quyền có nơi ở.Mỗi nơi ở có một cảnh vật khác nhau.</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>- Yêu cầu quan sát các loại nhà ở trong SGK và thảo luận -GV kết luận: Có nhiều kiểu nhà ở khác nhau: nhà ở của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía bắc, nhà ở nông thôn; nhà ở vùng đồng bằng sông Cửu Long...và đặc điểm không gian xung quanh của từng loại nhà ở,</p>	<p>- HS trả lời - HS trả lời - HS quan sát -HS trả lời - HS lắng nghe.Nhà của Minh ở trong khu chung cư cao tầng, xung quanh có nhà phố (nhà liền kề), đường phố, sân chơi, bãi cỏ, ... Yêu cầu cần đạt: Thông qua quan sát của HS nói được địa chỉ và mô tả được quang cảnh xung quanh ngôi nhà Minh ở. - HS quan sát và thảo luận, bổ sung - HS lắng nghe .Có nhiều kiểu nhà ở khác nhau: nhà ở của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía bắc, nhà ở nông thôn; nhà ở vùng đồng bằng sông Cửu Long...và đặc điểm không gian xung quanh của từng loại nhà ở,</p>
--	---

<p>-GV giải thích cho HS hiểu vì sao có các loại nhà khác nhau.</p> <p>-GV giới thiệu tranh ảnh một số loại nhà khác</p> <p>- Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về nhà ở và giới thiệu cho nhau.</p> <p>-Từ đó, rút ra kết luận: Nhà ở là nơi sống và làm việc của mọi người, là tổ ấm của gia đình.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>GV hướng dẫn cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+Các em nói với nhau địa chỉ, đặc điểm và quanh cảnh xung quanh ngôi nhà của mình. –Yêu cầu HS so sánh được nhà mình giống kiểu nhà nào trên SGK.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>GV hướng dẫn từng HS về thiệp mời sinh nhật, trang trí và tô màu rồi gửi đến bạn của mình, nói địa chỉ nhà mình.</p> <p>5. Đánh giá:</p> <p>HS nêu được địa chỉ nhà ở và nhận thức được nhà ở là không gian sống của mọi người trong gia đình và có nhiều loại nhà ở khác nhau.</p> <p>6.Hướng dẫn về nhà:</p> <p>-Chuẩn bị tranh, ảnh, đồ vật (đồ chơi) về các loại đồ dùng trong nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS giới thiệu tranh, ảnh sưu tầm</p> <p>- HS lắng nghe.Nhà ở là nơi sống và làm việc của mọi người, là tổ ấm của gia đình.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Nhận biết và nêu được đặc điểm một số loại nhà ở khác nhau.</p> <p>-HS thảo luận và làm việc nhóm</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nói được địa chỉ và giới thiệu khái quát được không gian xung quanh nhà ở của mình.</p> <p>- HS làm thiệp mời sinh nhật, trang trí và tô màu rồi gửi đến bạn của mình, nói địa chỉ nhà mình.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nhớ được địa chỉ nhà ở của mình.</p> <p>- HS nêu</p>
---	--

<p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe
<p>Tiết 2</p>	
<p>1.Khởi động:</p> <p>GV đọc bài thơ/ đoạn thơ về ngôi nhà (chọn bài thơ Em yêu nhà em (Sáng tác: Đoàn Thị Lam Luyến)) rồi dẫn dắt vào tiết học.</p> <p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK hoặc phóng to (treo trên bảng). - Đưa ra câu hỏi gợi ý để HS nhận biết nội dung hình: <ul style="list-style-type: none"> +Nhà Minh có những phòng nào? +Kể tên đồ dùng trong mỗi phòng? ...) -Từ đó rút ra kết luận: Nhà Minh có 4 phòng: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp và phòng vệ sinh. Mỗi phòng có các loại đồ dùng cần thiết và đặc trưng khác nhau. Việc mua sắm những đồ dùng đó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi gia đình. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> +Phòng khách để làm gì? +Có những đồ dùng nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.Em yêu nhà em - HS quan sát - 2,3 HS trả lời -HS lắng nghe.Nhà Minh có 4 phòng: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp và phòng vệ sinh. Mỗi phòng có các loại đồ dùng cần thiết và đặc trưng khác nhau. Việc mua sắm những đồ dùng đó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi gia đình. - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe.Nhà ở thường có nhiều phòng, mỗi phòng có một chức năng

<p>+Phòng khách khác phòng bếp ở những điểm nào? ...).</p> <p>- Từ đó rút ra kết luận: Nhà ở thường có nhiều phòng, mỗi phòng có một chức năng khác nhau để phục vụ sinh hoạt thường ngày của các thành viên trong gia đình.</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>-GV cho HS kể tên các đồ dùng ở hoạt động này và sắp xếp các đồ dùng đó vào các phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, nhà vệ sinh) cho phù hợp.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- GV gợi ý để HS liên hệ với nhà ở của mình +Nhà em có gì khác với nhà Minh? Nhà em có mấy phòng?</p> <p>+Đó là những phòng nào?</p> <p>+Có phòng nào khác không?)</p> <p>- Khuyến khích HS giới thiệu về căn phòng mà em thích nhất ở gia đình mình và nêu được lý do</p> <p>- Yêu cầu HS kể được những việc làm để sắp xếp phòng ngăn nắp, sạch sẽ.</p> <p>5.Đánh giá</p> <p>- Yêu quý ngôi nhà của mình và biết giữ gìn các đồ dùng trong gia đình</p>	<p>khác nhau để phục vụ sinh hoạt thường ngày của các thành viên trong gia đình.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được các phòng và chức năng của từng phòng trong ngôi nhà.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Biết được những đồ dùng đặc trưng của từng phòng.</p> <p>- 2,3 HS trả lời</p> <p>- HS giới thiệu.về căn phòng mà em thích nhất ở gia đình mình và nêu được lý do</p> <p>- HS nêu.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Nêu được sự khác nhau giữa các phòng trong ngôi nhà.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

- GV tổ chức cho HS thực hành vẽ ngôi nhà mơ ước của mình và giới thiệu trước lớp.

6.Hướng dẫn về nhà

Vẽ bức tranh ngôi nhà mơ ước và dán vào góc học tập của em.

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

Đạo đức

CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

PPCT: 2

Bài 2: EM GIỮ SẠCH RĂNG MIỆNG

I. Yêu cầu cần đạt

- + Có ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh răng miệng
 - + Nêu được các việc làm để giữ sạch răng miệng.
 - + Trả lời đúng vì sao phải giữ sạch răng miệng.
 - + Tự thực hiện giữ sạch răng miệng đúng cách.
- * Quyền con người:
- Biết trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe.
 - Biết bổn phận trẻ em đối với bản thân.

II. Phương tiện dạy học

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt méu, âm nhạc (bài hát “Anh Tí sún” sáng tác Hùng Lĩnh)

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Anh Tí sún”- GV đưa ra câu hỏi: Em khuyên bạn Tí điều gì để không bị sâu răng?- HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh răng miệng để có nụ cười xinh. <p>2. Khám phá:</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS trả lời- HS lắng nghe

<p><i>* Hoạt động 1: Khám phá lợi ích của việc giữ sạch răng miệng</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm 4:</p> <p>+ <i>Bạn nào đã biết giữ sạch răng miệng?</i></p> <p>+ <i>Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng?</i></p> <p>+ <i>Nếu không giữ sạch răng miệng thì điều gì sẽ xảy ra?</i></p> <p>- GV lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.</p> <p>- <i>Kết luận:</i></p> <p>+ <i>Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hàng ngày</i></p> <p>+ <i>Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh</i></p> <p>+ <i>Nếu không giữ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau.</i></p> <p><i>* Hoạt động 2: Em đánh răng đúng cách</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng, đặt câu hỏi: Em đánh răng theo các bước như thế nào?</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>1/ Chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng</p>	<p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 trả lời</p> <p>+ <i>Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hàng ngày</i></p> <p>+ <i>Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh</i></p> <p>+ <i>Nếu không giữ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau.</i></p> <p>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p>
--	--

<p>2/ Lấy kem đánh răng ra bàn chải</p> <p>3/ Lấy nước</p> <p>4/ Sử dụng bàn chải để vệ sinh mặt trong, ngoài, nhai</p> <p>5/ Súc miệng bằng nước sạch</p> <p>6/ Vệ sinh bàn chải đánh răng và cất đúng nơi quy định</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Chải răng đúng cách giúp em giữ vệ sinh răng miệng để có hàm răng chắc khoẻ.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* <i>Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh răng miệng</i></p> <p>- GV chiếu hình thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh răng miệng.</p> <p>- GV gọi mở</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh răng miệng của các bạn tranh 1, 2, 3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 4</p> <p>* <i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch răng miệng</p> <p>- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* <i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p>	<p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS làm việc nhóm 4</p> <p>HS chọn những bạn biết giữ răng miệng (tranh 1, 2, 3), bạn chưa biết giữ vệ sinh răng miệng (tranh 4)</p> <p>- HS chia sẻ theo cặp</p>
--	--

<p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> <p>- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Chúng ta không nên ăn kẹo vào buổi tối trước khi đi ngủ vì sẽ khiến răng của chúng ta bị sâu.</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận cả lớp về việc làm giữ răng miệng sạch sẽ</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày để có nụ cười xinh, hơi thở thơm tho...</p> <p>- Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học</p> <p><i>* Quyền con người:</i></p> <p>- <i>Biết trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe.</i></p> <p>- <i>Biết bổn phận trẻ em đối với bản thân.</i></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- <i>Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh</i></p>
---	---

	<p>- <i>Bổn phận của trẻ em với bản thân: + Có trách nhiệm với bản thân; không hủy hoại thân thể, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân. + Sống trung thực, khiêm tốn; giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể. + Chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học, không rời bỏ gia đình sống lang thang.</i></p>
--	--

Thứ năm, ngày 12 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT

E e Ê ê

PPCT: Tiết 19+20:

I. Yêu cầu cần đạt

- + Đọc: Nhận biết và đọc đúng âm e,ê, đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm e,ê trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc
- + Viết:Viết đúng chữ e, ê; viết đúng các tiếng từ chứa e,ê
- + Nói và nghe: nói được theo chủ đề được gợi ý “trên sân trường”; đoán được nội dung tranh minh họa.
- + Cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình.
- *Quốc phòng và an ninh: lựa chọn được nơi vui chơi an toàn, tránh những nơi có thể dẫn đến tai nạn thương tích*

II. Phương tiện dạy học

- Tranh trong SGK, chữ mẫu e ê
- Đồ dùng học tập

III. Hoạt động dạy học

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS đọc lại âm e và câu chứa âm e- GV cho HS nghe lời bài hát: Em học chữ e, ê- Các em hãy nhắc lại các âm, tiếng từ được nhắc đến trong bài- GV nhận xét, giới thiệu bài e,ê. <p>2.Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none">- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:<ul style="list-style-type: none">+ Bức tranh vẽ gì?+ Bé kể cho mẹ nghe những chuyện gì về bạn bè?- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK:<ul style="list-style-type: none">Bé kể mẹ nghe về bạn bè.- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm e, ê, để gây chú ý cho HS phát hiện âm.	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện theo hướng dẫn- HS nghe- HS trả lời: e, ê, bé, bé-... 2 mẹ con đang nói chuyện- Chuyện về các bạn trong lớp- Cả lớp đọc theo ĐT- HS nêu tiếng chứa âm e,ê

<ul style="list-style-type: none"> - Vậy trong câu có tiếng nào chứa âm e, ê ? - GV giới thiệu và ghi chữ e, ê lên bảng. Hoạt động 2: Đọc * Đọc âm Âm e: - GV viết chữ e lên bảng, đọc mẫu - GV gọi HS - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS Âm ê: tương tự * Đọc tiếng - GV cho HS ghép tiếng bé, bé trên thanh gài - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc tron - Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa e, ê - Nhận xét *Đọc từ ngữ - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: bè, bé, bé. - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc tron - Nhận xét Hoạt động 3: Viết bảng - GV treo mẫu chữ e, ê. Yêu cầu HS quan sát + Chữ e, ê được viết bởi những nét nào? - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ e, ê, bè, bé, bé (cỡ vừa) - Yêu cầu HS viết vào bảng con e, ê, bè, bé, bé (cỡ vừa) - Theo dõi, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thầm theo - HS đọc CN- N- ĐT - HS thực hiện - Đọc CN- N -ĐT - CN- ĐT - HS thực hiện, nêu cách ghép. - Đọc CN- ĐT -HS quan sát. - Trả lời theo gợi ý -HS viết bảng con
--	--

Tiết 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tô chữ e, ê, bè, bé, bé (cỡ vừa) - GV quan sát giúp đỡ học sinh - Thu và nhận xét bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)
--	--

<p>Hoạt động 5: Đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu “Bà bế bé” - Yêu cầu HS tìm tiếng có âm e,ê và đọc - Cho HS quan sát tranh và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh: Ai đang bế bé? Bé có thích không?.. - GV kết luận <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS - GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh + Tranh vẽ cảnh ở đâu? Vào lúc nào? + Có những ai trong tranh?... - GV chốt, thống nhất câu trả lời * <i>Quốc phòng an ninh:</i> <i>Nói " Trên sân trường" GV giảng giải, nếu thời tiết thuận lợi có thể cho HS ra ngoài sân trường quan sát thực tế và chỉ ra những khu vực nếu vui chơi ở đó có thể dẫn đến tai nạn thương tích (ví dụ như vườn cây, khu vực bị lầy lội sau khi mưa...)</i> - GV cho HS thực hiện theo nhóm trả lời lại các câu hỏi trên - GV nhận xét, tuyên dương - Cho HS đọc lại toàn bài - Nhận xét giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp bài - Lắng nghe - Tìm và Đọc CN-N-ĐT <p>Bà bế bé HSTL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn - Nêu câu trả lời <p>VD: Tranh vẽ cảnh sân trường, vào giờ ra chơi...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và ghi nhớ <ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm và thực hiện - Một số nhóm trình bày - Nhận xét -HS đọc lại toàn bài.
--	--

TNXH
Chủ đề 1: GIA ĐÌNH
BÀI 2: NGÔI NHÀ CỦA EM (2 tiết)

PPCT Tiết 3 + 4

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được địa chỉ nhà, giới thiệu được một cách đơn giản về ngôi nhà của mình
- Phát hiện được nhiều loại nhà ở khác nhau thông qua quan sát hình trong SGK
- Xác định được vị trí, đặc điểm các phòng trong nhà.
- Nhận biết được chức năng của từng phòng trong ngôi nhà
- Yêu quý, biết cách sắp xếp phòng ở và ngôi nhà của mình.
- Trẻ em điều có Quyền có nơi ở.

II. Phương tiện dạy học:

- + Phóng to hình trong SGK (nếu)
- + Chuẩn bị một số tranh ảnh về các loại nhà ở của gia đình ở miền núi, đồng bằng, của đồng bào các dân tộc (Tây Nguyên, miền núi phía bắc)
- HS:
- + Giấy màu, bút màu, kéo nhỏ, hồ dán
- + Suu tầm một số tranh ảnh về nhà ở, đồ vật (đồ chơi) về cách loại đồ dùng trong gia đình.

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>2. Khởi động:</p> <p>- GV tổ chức cho HS giải câu đố rồi dẫn dắt vào tiết học mới.</p> <p>Câu đố (suu tầm)</p> <p style="padding-left: 40px;">Cái gì để tránh nắng mưa</p> <p style="padding-left: 40px;">Đêm được an giấc xưa nay vẫn cần?</p> <p style="padding-left: 80px;">– (Là cái gì)</p> <p style="padding-left: 40px;">Cái gì để trú nắng mưa,</p> <p style="padding-left: 40px;">Mà ai cũng biết từ xưa đến giờ?</p> <p style="padding-left: 80px;">– (Là cái gì?)</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời những câu hỏi:</p> <p>+Nhà bạn Minh ở đâu?</p>	<p>- HS theo dõi</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.Nhà của Minh ở trong khu chung cư cao tầng, xung quanh có</p>

<p>+Quang cảnh xung quanh có đặc điểm gì?),</p> <p>-Kết luận: Nhà của Minh ở trong khu chung cư cao tầng, xung quanh có nhà phố (nhà liền kề), đường phố, sân chơi, bãi cỏ, ...</p> <p>- Mỗi trẻ em đều có Quyền có nơi ở.Mỗi nơi ở có một cảnh vật khác nhau.</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>- Yêu cầu quan sát các loại nhà ở trong SGK và thảo luận</p> <p>-GV kết luận: Có nhiều kiểu nhà ở khác nhau: nhà ở của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía bắc, nhà ở nông thôn; nhà ở vùng đồng bằng sông Cửu Long...và đặc điểm không gian xung quanh của từng loại nhà ở,</p> <p>-GV giải thích cho HS hiểu vì sao có các loại nhà khác nhau.</p> <p>-GV giới thiệu tranh ảnh một số loại nhà khác</p> <p>- Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về nhà ở và giới thiệu cho nhau.</p> <p>-Từ đó, rút ra kết luận: Nhà ở là nơi sống và làm việc của mọi người, là tổ ấm của gia đình.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>GV hướng dẫn cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+Các em nói với nhau địa chỉ, đặc điểm và quang cảnh xung quanh ngôi nhà của mình. –Yêu cầu HS so sánh được nhà mình giống kiểu nhà nào trong SGK.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>GV hướng dẫn từng HS về thiệp mời sinh nhật, trang trí và tô màu rồi gửi đến bạn của mình, nói địa chỉ nhà mình.</p> <p>5. Đánh giá:</p>	<p>nhà phố (nhà liền kề), đường phố, sân chơi, bãi cỏ, ...</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Thông qua quan sát của HS nói được địa chỉ và mô tả được quang cảnh xung quanh ngôi nhà Minh ở.</p> <p>- HS quan sát và thảo luận, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe .Có nhiều kiểu nhà ở khác nhau: nhà ở của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía bắc, nhà ở nông thôn; nhà ở vùng đồng bằng sông Cửu Long...và đặc điểm không gian xung quanh của từng loại nhà ở,</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS giới thiệu tranh, ảnh sưu tầm</p> <p>- HS lắng nghe.Nhà ở là nơi sống và làm việc của mọi người, là tổ ấm của gia đình.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Nhận biết và nêu được đặc điểm một số loại nhà ở khác nhau.</p> <p>-HS thảo luận và làm việc nhóm</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nói được địa chỉ và giới thiệu khái quát được không gian xung quanh nhà ở của mình.</p> <p>- HS làm thiệp mời sinh nhật, trang trí và tô màu rồi gửi đến bạn của mình, nói địa chỉ nhà mình.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nhớ được địa chỉ nhà ở của mình.</p>
---	--

<p>HS nêu được địa chỉ nhà ở và nhận thức được nhà ở là không gian sống của mọi người trong gia đình và có nhiều loại nhà ở khác nhau.</p> <p>6.Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tranh, ảnh, đồ vật (đồ chơi) về các loại đồ dùng trong nhà. <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe
Tiết 2	
<p>1.Khởi động:</p> <p>GV đọc bài thơ/ đoạn thơ về ngôi nhà (chọn bài thơ Em yêu nhà em (Sáng tác: Đoàn Thị Lam Luyến)) rồi dẫn dắt vào tiết học.</p> <p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK hoặc phóng to (treo trên bảng). - Đưa ra câu hỏi gợi ý để HS nhận biết nội dung hình: <ul style="list-style-type: none"> +Nhà Minh có những phòng nào? +Kể tên đồ dùng trong mỗi phòng? ...) - Từ đó rút ra kết luận: Nhà Minh có 4 phòng: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp và phòng vệ sinh. Mỗi phòng có các loại đồ dùng cần thiết và đặc trưng khác nhau. Việc mua sắm những đồ dùng đó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi gia đình. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> +Phòng khách để làm gì? +Có những đồ dùng nào? +Phòng khách khác phòng bếp ở những điểm nào? ...). - Từ đó rút ra kết luận: Nhà ở thường có nhiều phòng, mỗi phòng có một chức 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.Em yêu nhà em - HS quan sát - 2,3 HS trả lời -HS lắng nghe.Nhà Minh có 4 phòng: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp và phòng vệ sinh. Mỗi phòng có các loại đồ dùng cần thiết và đặc trưng khác nhau. Việc mua sắm những đồ dùng đó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi gia đình. - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe.Nhà ở thường có nhiều phòng, mỗi phòng có một chức năng khác nhau để phục vụ sinh hoạt thường ngày của các thành viên trong gia đình. Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được các phòng và chức năng của từng phòng trong ngôi nhà.

<p>năng khác nhau để phục vụ sinh hoạt thường ngày của các thành viên trong gia đình.</p> <p>3. Thực hành : - GV cho HS kể tên các đồ dùng ở hoạt động này và sắp xếp các đồ dùng đó vào các phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, nhà vệ sinh) cho phù hợp.</p> <p>4. Vận dụng: - GV gợi ý để HS liên hệ với nhà ở của mình +Nhà em có gì khác với nhà Minh? Nhà em có mấy phòng? +Đó là những phòng nào? +Có phòng nào khác không?) - Khuyến khích HS giới thiệu về căn phòng mà em thích nhất ở gia đình mình và nêu được lý do - Yêu cầu HS kể được những việc làm để sắp xếp phòng ngăn nắp, sạch sẽ.</p> <p>5.Đánh giá - Yêu quý ngôi nhà của mình và biết giữ gìn các đồ dùng trong gia đình - GV tổ chức cho HS thực hành về ngôi nhà mơ ước của mình và giới thiệu trước lớp.</p> <p>6.Hướng dẫn về nhà Vẽ bức tranh ngôi nhà mơ ước và dán vào góc học tập của em. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS thực hiện Yêu cầu cần đạt: Biết được những đồ dùng đặc trưng của từng phòng. - 2,3 HS trả lời</p> <p>- HS giới thiệu.về căn phòng mà em thích nhất ở gia đình mình và nêu được lý do - HS nêu. Yêu cầu cần đạt: Nêu được sự khác nhau giữa các phòng trong ngôi nhà.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 3
TỪ NGÀY 16/9 ĐẾN NGÀY 20/9

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
THỨ HAI 16/9	1	4	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Nói lời hay - làm việc tốt	
	2	25	Tiếng Việt	O, o, dấu hỏi (T1)	
	3		Tiếng Anh	Tiếng Anh	
	4	26	Tiếng Việt	O, o, dấu hỏi (T2)	
	5	5	TNXH	Đồ dùng trong nhà (T1)	
	6	3	Đạo đức	Bài 3: Em tắm gội sạch sẽ	QCN, QPAN
	7		Rèn chữ	Bài: e, be, be bé, ê, bé, bé bé,	
THỨ BA 17/9	1	5	Thể dục	Bài 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng (T1)	
	2		Tiếng Anh	Tiếng Anh	
	3	27	Tiếng Việt	Ô, ô, dấu nặng (T1)	
	4	28	Tiếng Việt	Ô, ô, dấu nặng (T2)	
	5	7	Toán	Số 10	
	6		Năng khiếu		
	7		Ôn Toán	Ôn các số từ 1 đến 10	
THỨ TƯ 18/9	1	29	Tiếng Việt	D, d, Đ, đ (T1)	TLĐP
	2	30	Tiếng Việt	D, d, Đ, đ (T2)	

	3	8	Toán	Luyện tập	
	4	3	Âm nhạc	Ôn tập: Lá cờ Việt Nam	
	5		Ôn Toán	Bài: Số 10	
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện: Bài: Rùa và thỏ	
	7		Ôn Tiếng Việt	Bài: o	
THỨ NĂM 19/9	1	31	Tiếng Việt	Ơ, ơ, dấu ngã (T1)	QP và AN
	2		Tin học	Tin học	
	3	32	Tiếng Việt	Ơ, ơ, dấu ngã (T2)	
	4	6	Thể dục	Bài 2: Tập hợp hàng dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng (T2)	
	5	9	Toán	Nhiều hơn - Ít hơn - Bằng nhau	
	6	6	TNXH	Đồ dùng trong nhà (T2)	
	7		Ôn Toán	Bài: Luyện tập	
THỨ SÁU 20/9	1	33	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)	
	2	34	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)	
	3	35	Tiếng Việt	Luyện viết	
	4	3	Mĩ Thuật	Bài 2: Những chấm tròn thú vị (tiết 2)	
	5	36	Tiếng Việt	Luyện viết	
	6	8	HĐTN	Bài 3: Bức chân dung đáng yêu của em	
	7	9	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Cùng bạn xây dựng lớp học đáng yêu	

Thứ Hai, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Đạo đức

CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

PPCT : Tiết 3

Bài 3: Em tắm, gội sạch sẽ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh cơ thể, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nêu được các việc làm để giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ
- Biết vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ
- Tự thực hiện tắm, gội sạch sẽ đúng cách.

*QCN:

- + Biết được trẻ em điều có quyền được chăm sóc sức khỏe.
- + Trẻ em điều có bổn phận đối với bản thân mình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SGK
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Chòm tóc xinh” sáng tác Hoàng Công Dụng)
- Máy tính, bài giảng PP

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Chòm tóc xinh”- GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: Để có mái tóc sạch sẽ em cần làm gì?- HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để giữ cơ thể thơm tho, mái tóc sạch sẽ, em cần tắm gội hàng ngày. <p>2. Khám phá:</p> <p>* <i>Hoạt động 1:</i> Tìm hiểu vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng- GV đặt câu hỏi theo tranh: <i>Vì sao em cần tắm, gội hàng ngày?</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS trả lời- HS lắng nghe- HS quan sát tranh- HS trả lời

<p>- GV lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Tắm, gội hàng ngày là cách giữ cơ thể luôn khoẻ mạnh, sạch sẽ, thơm tho. Khi cơ thể khoẻ mạnh sẽ giúp em tự tin, vui vẻ, thoải mái hơn.</p> <p>* Mỗi trẻ em điều có quyền được chăm sóc sức khoẻ.</p> <p><i>* Hoạt động 2:</i> Em gội đầu đúng cách</p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</p> <p>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Em gội đầu theo các bước như thế nào?</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Để gội đầu đúng cách, em cần làm theo các bước sau: làm ướt tóc, cho dầu gội lên tóc, gãi đầu với dầu gội cho thật sạch, làm sạch dầu gội bằng nước sạch và làm khô tóc.</p> <p>* Mỗi trẻ em phải có bồn phân đối với chính bản thân mình.</p> <p><i>* Hoạt động 3:</i> Em tắm đúng cách</p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</p> <p>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Em tắm theo các bước như thế nào?</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>1/ Làm ướt người bằng nước sạch và xoa xà phòng khắp cơ thể</p> <p>2/ Kì cọ, làm sạch cơ thể bằng tay hoặc bông tắm.</p> <p>3/ Xả lại bằng nước sạch</p> <p>4/ Lau khô bằng khăn mềm</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Để tắm đúng cách, em cần làm theo các bước trên</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>* Hoạt động 1:</i> Em chọn bạn biết giữ cơ thể sạch sẽ</p>	<p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK - GV chia HS thành các nhóm 4, giao nhiệm vụ cho các nhóm. - GV gọi mở đề HS chọn những bạn biết giữ cơ thể (tranh 2, 3), bạn chưa biết giữ vệ sinh cơ thể (tranh 1) - <i>Kết luận:</i> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh cơ thể của các bạn tranh 2, 3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 1. * <i>Hoạt động 2:</i> Chia sẻ cùng bạn - GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em tắm, gội sạch sẽ - GV nhận xét và điều chỉnh cho HS <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Hoạt động 1:</i> Đưa ra lời khuyên cho bạn - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất - GV kết luận * <i>Hoạt động 2:</i> Em tắm, gội sạch sẽ hàng ngày - GV tổ chức cho HS thảo luận về việc làm giữ cơ thể sạch sẽ - <i>Kết luận:</i> Hãy tắm gội thường xuyên để cơ thể luôn sạch sẽ,... - Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS chia nhóm - HS chọn - HS lắng nghe - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS quan sát, trả lời - HS lắng nghe - HS thảo luận và nêu - HS lắng nghe
---	---

Thứ Tư, ngày 18 tháng 9 năm 2024

Tiết 29 + 30:

TIẾNG VIỆT
BÀI 8 D, d, Đ, đ

I. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và đọc đúng các âm d, đ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có d, đ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ d, đ (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa d, đ,
- Nói được theo chủ đề chào hỏi được gợi ý trong tranh.
- Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong xã hội.

* Tài liệu địa phương: Hát được bài *Dung dăng dung dẻ*

II. Phương tiện dạy học

- Tranh minh họa

I. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- HS ôn lại chữ ô. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ ô. - HS viết chữ ô <p>* Tài liệu địa phương: <i>Đồng dao địa phương trong trò chơi dân gian: cho hs hát bài Dung dăng dung dẻ, giáo dục ý nghĩa của bài đồng dao để hs hiểu về truyền thống văn hóa tốt đẹp của ông cha.</i></p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh nêu nội dung tranh- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. <p>GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm d, đ, giới thiệu chữ ghi âm d, đ, <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc âm</p>	<ul style="list-style-type: none">-Hs chơi-HS viết - Hs hát -Hs trả lời-Hs trả lời- HS nói theo. <p>Dưới gốc đa, các bạn chơi dung dăng dung dẻ.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc - HS đọc

<p>- GV đưa chữ d lên bảng để giúp HS nhận biết chữ d trong bài học.</p> <p>- GV đọc mẫu âm d.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc âm, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p> <p>- Thực hiện đ tương tự với chữ d</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): dê, đa.</p> <p>GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng dê, đa.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu dê, đa.</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đọc tiếng chứa âm d</p> <p>•GV đưa các tiếng da, dê, đế, yêu cầu HS tìm điểm chung</p> <p>•Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm d.</p> <p>• GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm d.</p> <p>+ Đọc tiếng chứa âm đ quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm d.</p> <p>+ Đọc trơn các tiếng chứa các âm d, đ đang học</p> <p>+ HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa d, đ.</p> <p>+ GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs quan sát</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Một số (4 5) HS đọc âm d, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p> <p>-Hs đọc</p> <p>-Hs quan sát</p> <p>- Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu dê, đa.</p> <p>- HS đánh vần</p> <p>- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng</p> <p>-HS tìm cùng chứa âm d.</p> <p>-HS đánh vần</p> <p>- HS đọc trơn</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc trơn các tiếng chứa các âm d, đ đang học. Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm d, đ.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích và đánh vần. HS nêu lại cách ghép.</p> <p>- Đồng thanh</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ đá dế, đa đa, ô đồ. - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ đá dế xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần đá dế, đọc trơn từ đá dế. GV thực hiện các bước tương tự đối với đa đa, ô đồ - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ d, đ và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ d, đ. - HS viết chữ d, đ vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát -HS nói -HS quan sát -HS phân tích đánh vần -HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. -HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát -Hs quan sát và lắng nghe -HS viết vào bảng con -HS nhận xét -Hs lắng nghe
--	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ d, đ - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS đọc thầm - Tìm tiếng có âm d, đ phân tích, đánh vần, đọc trơn - GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng câu <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Tranh vẽ ai? Tay bạn ấy cầm cái gì? Lưng bạn ấy đeo cái gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết chữ d, đ - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - Hs tìm, phân tích, đánh vần, đọc trơn - HS lắng nghe. - HS đọc (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - HS quan sát. - HS trả lời. bạn gái - HS trả lời. cầm dù - HS trả lời.- đeo ba lô
---	---

<p>Bạn ấy đang đi đâu?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- YCHS quan sát tranh TLCH</p> <p>Em nhìn thấy gì trong tranh?</p> <p>- GV giới thiệu nội dung tranh: Có hai bức tranh với hai tình huống khác nhau nhưng nội dung đều hướng đến việc rèn luyện kỹ năng nói lời chào: Chào khách đến chơi nhà và cho chủ nhà khi đến chơi nhà ai đó.</p> <p>- Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh để xử lý tình huống</p> <p>- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm d, đ.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</p>	<p>- HS trả lời.- đi học</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời.- bạn nhỏ đang chào người lớn</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thể hiện, nhận xét</p> <p>- Hs lắng nghe</p>
--	--

Thứ Năm, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Tiết 31 + 32:

TIẾNG VIỆT

BÀI 9: Ơ, ơ

I. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và đọc đúng âm ơ thanh ngã; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm ơ, thanh ngã; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ ơ và dấu ngã (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ cỡ chữ, dấu ngã.

- Đoán được nội dung tranh minh hoạ về Tàu đỗ hàng ở cảng; Bó dỡ bé; Phương tiện giao thông.

* *Quốc phòng và an ninh*: Có ý thức tuân thủ luật giao thông

II. Phương tiện dạy học

Tranh ảnh phóng to

III Các hoạt động

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ôn lại chữ d, đ. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ c. - HS viết chữ d, đ <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo. - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ơ thanh ngã; giới thiệu chữ ghi âm ơ, dấu ngã. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa chữ c lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ơ trong bài học. - GV đọc mẫu âm ơ. - GV yêu cầu HS đọc âm ơ <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): bờ, dỡ + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu bờ, dỡ, - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Ghép chữ cái tạo tiếng - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 <p>c. Đọc từ ngữ</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -Hs trả lời Tàu đỗ hàng ở cảng - HS nói theo. - Lắng nghe - HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần - HS đọc - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. - HS đọc HS tự tạo các tiếng có chứa ơ Phân tích, đọc trơn tiếng ghép được HS nêu lại cách ghép.

<ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ bè xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần GV thực hiện các bước tương tự đối với cá cờ, đờ bé. - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3. Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ ơ và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ơ. - YCHS viết chữ ơ <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. 	<p>bờ đê, cá cờ, đờ bé.</p> <p>-HS phân tích tiếng bờ đê, đọc trơn từ bờ đê. Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh -Đọc trơn, đồng thanh mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs lắng nghe -HS viết -HS nhận xét đánh giá chữ viết của bạn. -Hs lắng nghe</p>
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm - Tìm tiếng có âm ơ -GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tô chữ. -HS viết -HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm. - Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc (cả nhân và nhóm, cả lớp đọc đồng thanh - HS quan sát.
---	--

<p>Bố đỡ ai? - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh - YCHS quan sát tranh TLCH Kể tên các phương tiện giao thông trong tranh? Qua quan sát, em thấy những phương tiện giao thông này có gì khác nhau?</p> <p>Trong số các phương tiện này, em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh. - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</p> <p><i>tiết phòng và an ninh:</i> Bi " Phương tiện giao thông", GV sưu tầm tranh, ảnh minh họa khi tham gia giao thông nếu không có ý thức tuân thủ luật giao thông sẽ dẫn đến tai nạn như khi đi máy bay, ô tô không thắt dây an toàn, khi đi tàu thủy nô nghịch chạy nhảy trên boong tàu hoặc với tay ra ngoài boong tàu...</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ơ. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát. - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời. Khác nhau về hình dáng, màu sắc,... nhưng quan trọng nhất là: Máy bay di chuyển (bay) trên trời; ô tô di chuyển (chạy, đi lại) trên đường; tàu thuyền di chuyển (chạy, đi lại trên mặt nước)</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện một nhóm trình bày</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
---	--

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 4
TỪ NGÀY 23/9 ĐẾN NGÀY 27/9

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
THỨ HAI 23/9	1	10	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu những học sinh chăm ngoan khối 1	
	2	37	Tiếng Việt	I, i, K, k (T1)	
	3		Tiếng Anh	Tiếng Anh	
	4	38	Tiếng Việt	I, i, K, k (T2)	

	5	7	TNXH	An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T1)	
	6	4	Đạo đức	Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng sạch sẽ	QCN, QPAN
	7		Rèn chữ	Bài: l, lá, lá đỏ, m, me, lá me, n, nô, ca nô	
THỨ BA 24/9	1	7	Thẻ đục	Bài 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng (T3)	
	2		Tiếng Anh	Tiếng Anh	
	3	39	Tiếng Việt	H, h, L, l (T1)	
	4	40	Tiếng Việt	H, h, L, l (T2)	
	5	10	Toán	Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <. Bằng nhau, dấu = (tiết 1)	
	6		Năng khiếu	Năng khiếu	
	7		Ôn Toán	Bài: LỚN HƠN, DẤU >. BÉ HƠN, DẤU <. BẰNG NHAU, DẤU =	
THỨ TƯ 25/9	1	41	Tiếng Việt	U, u, U, ư (T1)	
	2	42	Tiếng Việt	U, u, U, ư (T2)	
	3	11	Toán	Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <. Bằng nhau, dấu = (tiết 2)	
	4	4	Âm nhạc	Hát: Lý cây xanh	
	5		Ôn Toán	Bài: LỚN HƠN, DẤU >. BÉ HƠN, DẤU <. BẰNG NHAU, DẤU =	
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện: Bài: Một cách đếm thông minh	

	7		Ôn Tiếng Việt	Bài : I, i, K, k	
THỨ NĂM 26/9	1	43	Tiếng Việt	Ch, ch, Kh, kh (T1)	
	2		Tin học	Tin học	
	3	44	Tiếng Việt	Ch, ch, Kh, kh (T2)	
	4	8	Thể dục	Bài 3: Động tác quay trái, quay phải và quay sau.(T1)	
	5	12	Toán	Luyện tập	
	6	8	TNXH	An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T2)	
	7		Ôn Toán	Bài: LỚN HƠN, DẤU >. BÉ HƠN, DẤU <. BẰNG NHAU, DẤU =	
THỨ SÁU 27/9	1	45	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)	
	2	46	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)	
	3	47	Tiếng Việt	Luyện viết	
	4	4	Mĩ Thuật	Bài 3: Sự kì diệu của đường nét (tiết 1)	
	5	48	Tiếng Việt	Luyện viết	
	6	11	HĐTN	Bài 4: Tự giới thiệu về em	
	7	12	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Cùng làm sơ đồ lớp học	

Thứ Hai, ngày 23 tháng 9 năm 2024

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

PPCT: 4 BÀI 4: EM GIỮ TRANG PHỤC GỌN GÀNG, SẠCH SẼ

I. Yêu cầu cần đạt

- + Có ý thức tự chăm sóc, giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ,
- + Nêu được các việc làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Biết vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Tự thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ đúng cách.

* Quyền con người:

- Biết trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe.
- Biết bổn phận trẻ em đối với bản thân.

II. Phương tiện dạy học

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt méu, âm nhạc (bài hát “Chiếc áo mùa đông” sáng tác Vũ Hoàng)

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Chiếc áo mùa đông”- GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: Bạn nhỏ cần làm gì để giữ gìn chiếc áo mùa đông mà mẹ đan tặng?- GV góp ý đưa ra kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày. <p>2. Khám phá:</p> <p>* <i>Hoạt động 1:</i> Tìm hiểu vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng- GV đặt câu hỏi theo tranh: <i>Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?</i>- GV lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS trả lời- HS lắng nghe- HS quan sát tranh- HS trả lờiTrang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.- HS lắng nghe

<p>- <i>Kết luận:</i> Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em tự tin, vui vẻ và thoải mái hơn. Trang phụ gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người</p> <p><i>*Hoạt động 2: Em mặc và giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</i></p> <p>- GV chiếu hình đặt câu hỏi theo tranh: Để kiểm tra xem đã mặc trang phục gọn gàng chưa, chúng ta cần làm gì?</p> <p>- GV mời cả lớp cùng đứng tại chỗ thực hiện kiểm tra và chỉnh lại trang phục của mình.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Để mặc trang phục gọn gàng, em cần vuốt thẳng áo, bẻ cổ áo cho gọn gàng, kiểm tra cúc áo cài lệch, bỏ áo vào quần, kiểm tra cài quai dép...</p> <p>- GV tiếp tục chiếu tranh</p> <p>- GV hỏi: Chúng ta sẽ làm gì để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?</p> <p>- <i>Kết luận: Những việc cần làm: giặt sạch, phơi khô quần áo, cất quần áo đúng nơi quy định;...</i></p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>*Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</p> <p>- GV hỏi: Bạn nào trong tranh đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?</p> <p>-</p> <p><i>Kết luận: Em cần học tập hành động giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của các bạn tranh 1, 2; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 3.</i></p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>+ Tranh 1: Bẻ cổ áo</p> <p>+ Tranh 2: Kiểm tra cài cúc áo</p> <p>+ Tranh 3: Kiểm tra việc cho áo vào quần</p> <p>+ Tranh 4: Kiểm tra việc cài quai dép</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p> <p>HS chọn những bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 1, 2), bạn chưa biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 3)</p>
--	--

<p>* <i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <p>- GV nêu yêu cầu: <i>Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của em</i></p> <p>- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* <i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</p> <p>- GV giới thiệu tình huống hỏi: <i>Em sẽ khuyên bạn điều gì?</i></p> <p>- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất</p> <p>- Kết luận: Chúng ta không nên cởi áo ra để chơi đùa, nếu đã cởi ra cần gấp gọn và để ở nơi sạch sẽ. Không vứt áo dưới sân trường.</p> <p>* <i>Hoạt động 2: Em rèn thói quen giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</i></p> <p>- GV gợi ý để HS chia sẻ cách giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</p> <p>- Kết luận: Em luôn rèn thói quen giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</p> <p>* Quyền con người:</p> <p>- Biết trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe.</p> <p>- Biết bổn phận trẻ em đối với bản thân.</p> <p>- <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh</p> <p>- Bổn phận của trẻ em với bản thân:</p> <p>+ Có trách nhiệm với bản thân; không hủy hoại thân thể, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân. + Sống trung thực, khiêm tốn; giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể. + Chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học, không rời bỏ gia đình sống lang thang.</p>
---	---

Ngày 4 tháng 9 năm 2024
TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Trang

Ngày 5 tháng 9 năm 2024
BGH

Nguyễn Thị Thanh Hải